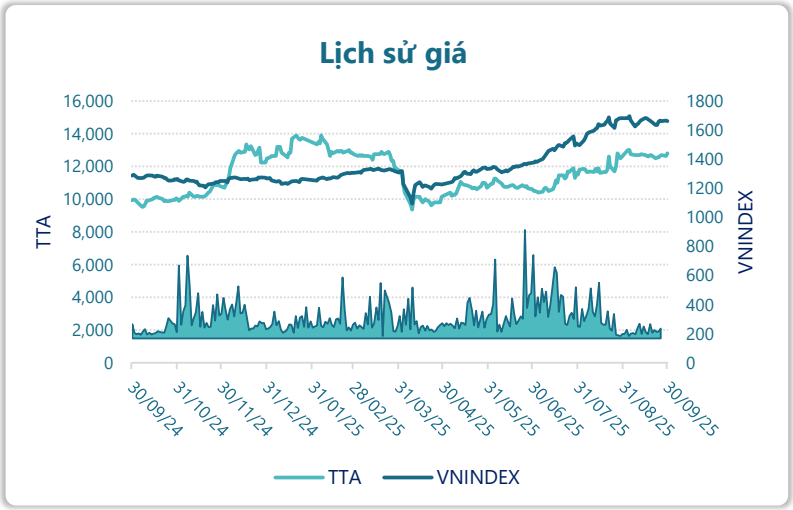
FireAnt

CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành (HSX: TTA)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**12,800**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,360
SL cổ phiếu LH	170,057,593
KLGD BQ 20 phiên (CP)	340,525
% sở hữu nước ngoài	1.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,177
P/E	9.6
EPS	1,326

DT thuần

Q3/25

206

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 19.0| 10.4%

YoY: ▼21.0| -9.1%

LN sau thuế

Q3/25

80.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 16.2| 25.0%

YoY: ▼14.1| -14.9%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

42.0%

+/- YoY: ▼ 17.4%

DT thuần

9T 2025

542

tỷ VNĐ

YoY: ▼23.0| -4.1%

LN sau thuế

9T 2025

188

tỷ VNĐ

YoY: ▼4.00| -1.7%

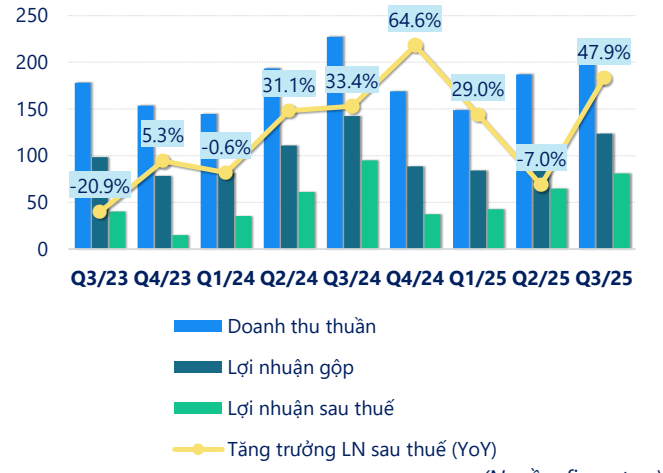
ROE

Q3/25

10.1%

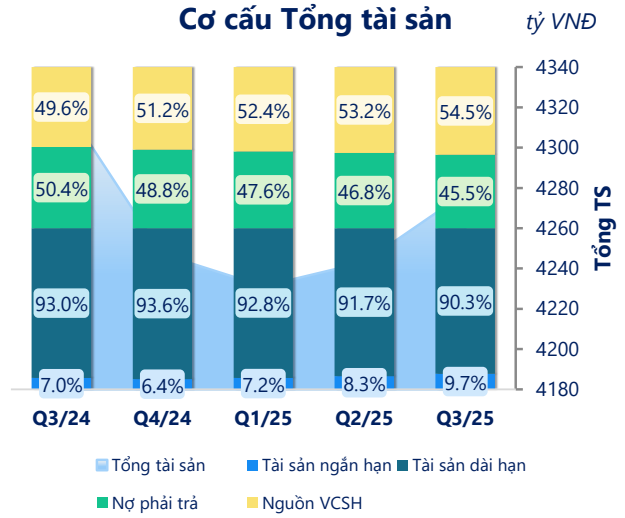
+/- YoY: ▲ 0.1%

Kết quả kinh doanh



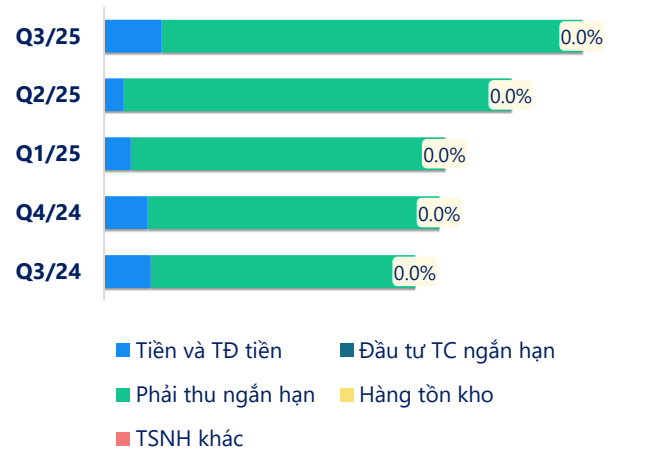
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



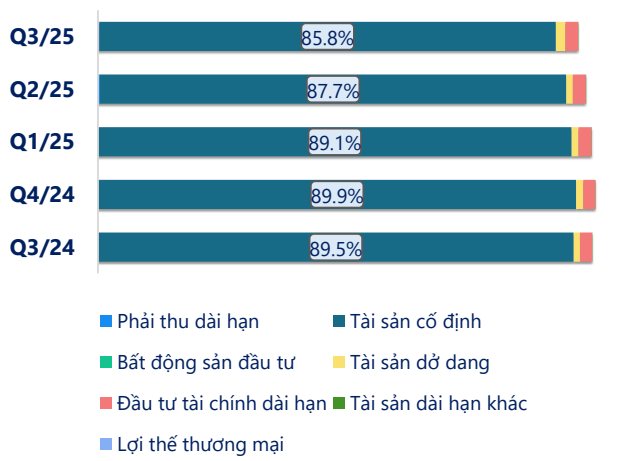
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



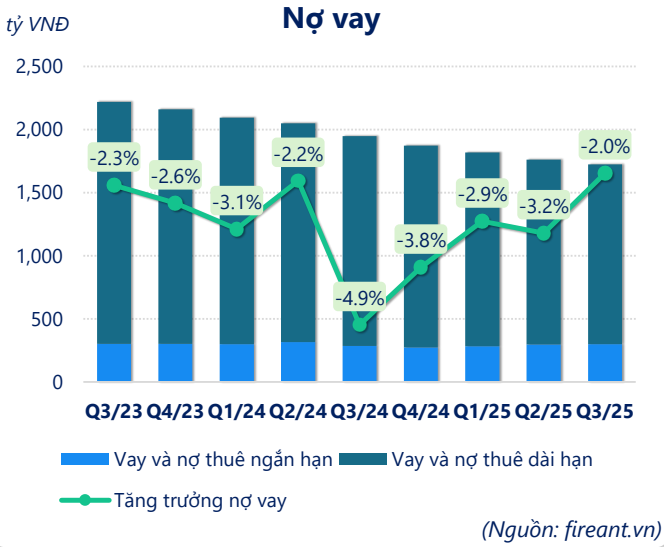
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



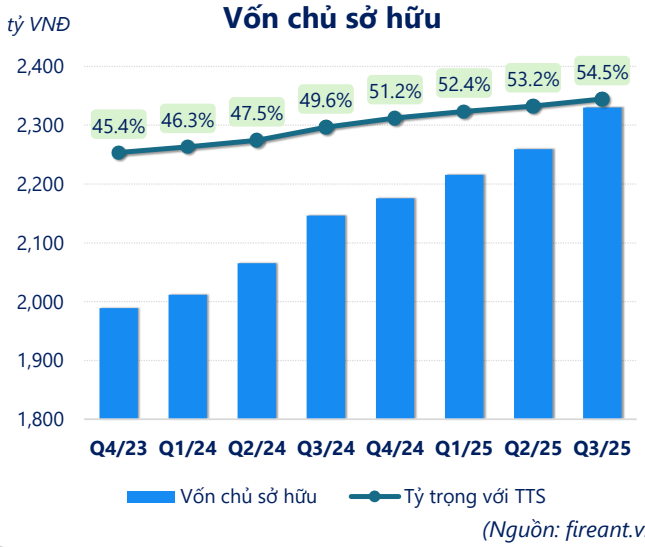
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



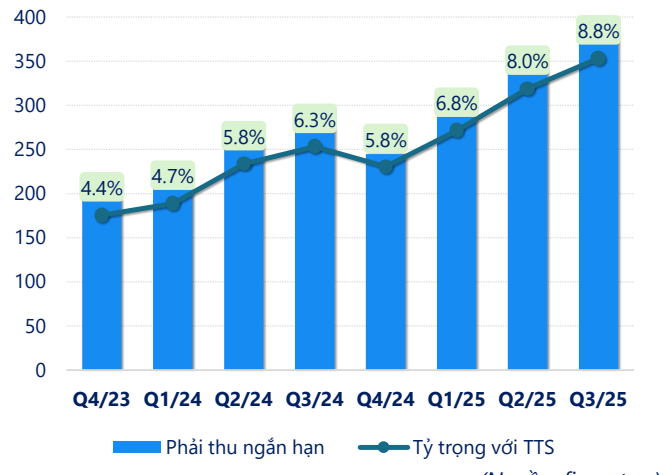
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



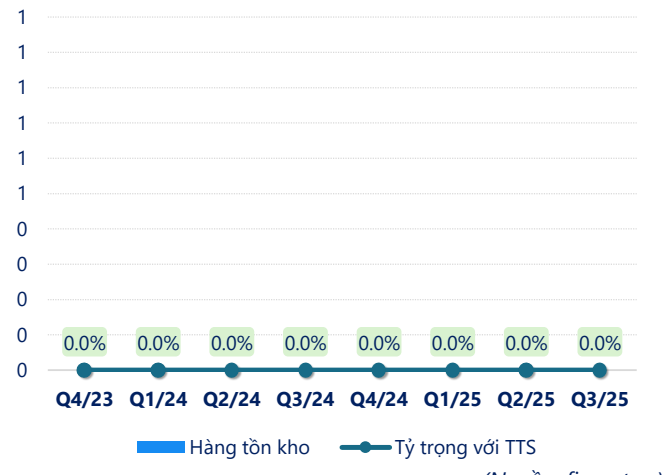
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



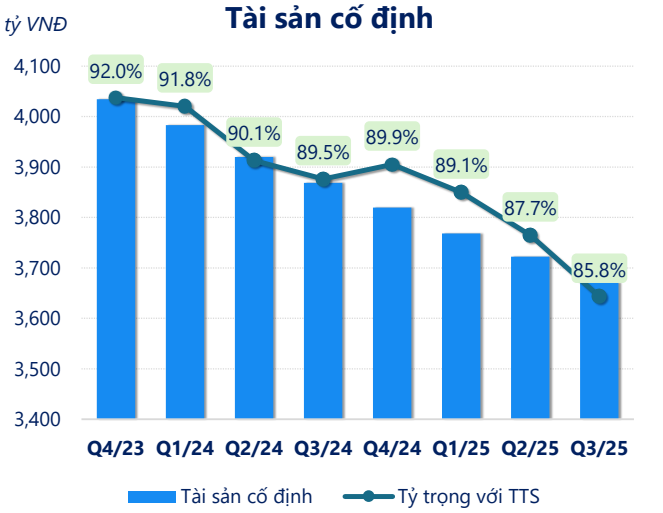
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



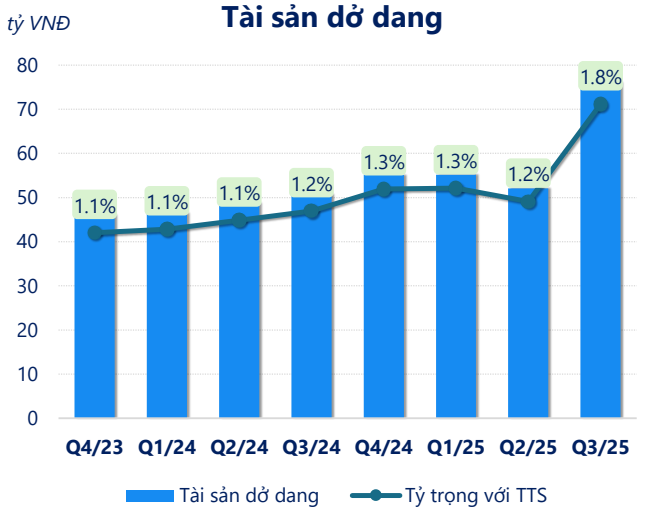
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



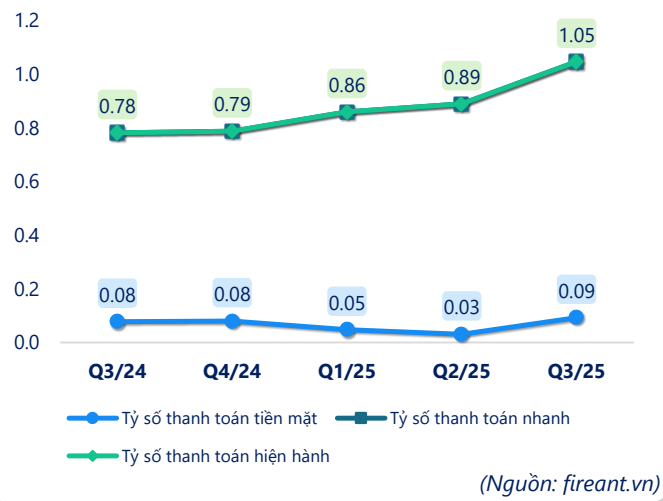
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



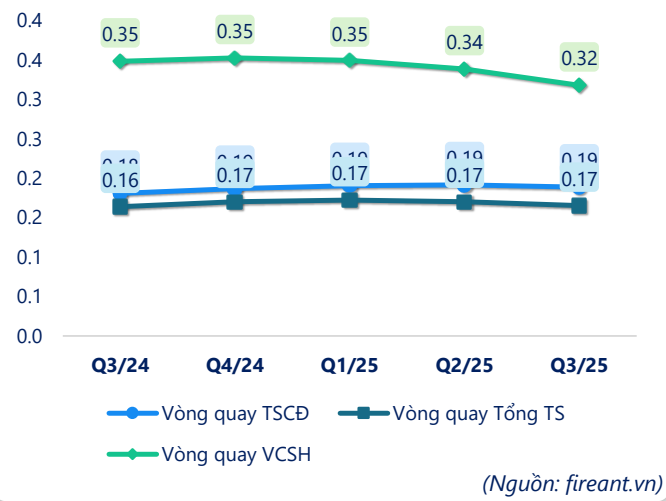
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**4,324**	**4,247**	**4,231**	**4,243**	**4,278**
Tài sản ngắn hạn	**305**	**273**	**305**	**351**	**416**
Tiền và tương đương tiền	30.4	27.7	17.0	12.1	36.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	274	245	287	338	378
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.57	0.43	0.57	0.11	0.89
Tài sản dài hạn	**4,019**	**3,974**	**3,927**	**3,893**	**3,862**
Phải thu dài hạn	0	0	0	15.0	12.0
Tài sản cố định	3,869	3,820	3,769	3,723	3,671
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	50.7	55.1	55.2	52.1	76.1
Đầu tư tài chính dài hạn	99.3	99.3	103	103	103
Tài sản dài hạn khác	0.07	0.08	0.07	0.16	0.19
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**2,177**	**2,071**	**2,015**	**1,984**	**1,948**
Nợ ngắn hạn	**390**	**347**	**355**	**394**	**397**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	286	274	282	296	299
Phải trả người bán ngắn hạn	3.78	3.37	3.37	3.86	5.26
Nợ dài hạn	1,787	1,725	1,661	1,589	1,550
Vay và nợ thuê dài hạn	1,662	1,599	1,536	1,464	1,425
Nguồn vốn chủ sở hữu	**2,146**	**2,176**	**2,216**	**2,259**	**2,330**
Vốn chủ sở hữu	**2,146**	**2,176**	**2,216**	**2,259**	**2,330**
Vốn điều lệ	1,701	1,701	1,701	1,701	1,701
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)